

Bản án số: 53/2024/HS-PT

Ngày: 01/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Nhân

Các Thẩm phán: Ông Dương Viết Hải và bà Từ Thị Hải Dương

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Anh Việt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2024/TLPT-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Bá Q cùng đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2024/HS-ST ngày 19 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 09/2024/QĐXXST-HS ngày 02/02/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2024/HSPT-QĐ ngày 15/7/2024 đối với các bị cáo:

Các Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Bá Q; giới tính: Nam; sinh ngày 05 tháng 9 năm 1997 tại thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký cư trú: Tổ dân phố Đ, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Kinh doanh; con ông Nguyễn Văn T và bà Phan Thị N; vợ: Lê Hoàng Cát T1; con: 01 đứa sinh năm 2022; tiền án: 02 (Bản án số 75 ngày 16/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, xử phạt 13 tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”. Q đã chấp hành xong hình phạt ngày 28/8/2019; Bản án số 54 ngày 18/12/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, xử phạt 09 tháng tù, về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Q đã chấp hành xong hình phạt ngày 26/10/2021; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 23/11/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Ngọc T2; giới tính: Nam; sinh ngày 16 tháng 10 năm 1995 tại thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký cư trú: Khu phố A, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trần Ngọc T3 (đã chết) và bà Hà Thị C; vợ: Nguyễn Thị Thu H; con: 02 đứa (đứa lớn sinh năm 2019, đứa nhỏ sinh năm 2023); tiền án: 01 (Bản án số 241 ngày 10/9/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xử phạt 08 năm tù về tội “Giết người”. T2 được đặc xá ngày 01/9/2021); tiền sự: 01 (ngày 08/12/2022 bị

Chủ tịch [UBND phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình](#) xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 2.500.000 đồng, về hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác). Bị cáo bị bắt, tạm giam tại Nhà tạm giữ [Công an thị xã B](#), tỉnh Quảng Bình từ ngày 12/7/2023 cho đến nay. Theo lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. [Phùng Ngọc N1](#); giới tính: Nam; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1989 tại [thị xã B, tỉnh Quảng Bình](#); nơi đăng ký cư trú: [Tổ dân phố M, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình](#); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 11/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông [Phùng Minh T4](#) (đã chết) và bà [Trần Thị Hồng T5](#); vợ: [Nguyễn Phương Thảo S](#); con: 02 đứa (đứa lớn sinh năm 2014, đứa nhỏ sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: năm 2007 phạm tội “Cố ý gây thương tích” bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 08 năm tù theo Bản án số 33 ngày 26/3/2008, được đặc xá ngày 30/8/2010. Năm 2014 phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 27 tháng tù theo Bản án số 50 ngày 27/5/2015, đã chấp hành xong án phạt ngày 01/6/2017. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam [Công an tỉnh Q](#) từ ngày 04/7/2023 cho đến ngày 12/12/2023 thì được thay thế bằng biện pháp “Bảo lãnh” cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. [Lê Quý L](#); giới tính: Nam; sinh ngày 13 tháng 7 năm 1998 tại [thị xã B, tỉnh Quảng Bình](#); nơi đăng ký cư trú: [Khu phố B, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình](#); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 09/12; nghề nghiệp: Kinh doanh; con ông [Lê Minh T6](#) (Đã chết) và bà [Bùi Thị H1](#); vợ: [Trần Thị Đoan T7](#); con: 01 đứa sinh năm 2019; tiền án: 01 (Bản án số 14 ngày 19/4/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xử phạt 04 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”). [L](#) đã chấp hành xong hình phạt ngày 01/5/2022; tiền sự: 01 (ngày 17/10/2022 bị [Công an thị xã B](#), xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 6.500.000 đồng, về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác); nhân thân: Năm 2014 phạm tội “Cướp tài sản” bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 36 tháng tù theo Bản án số 106 ngày 17/9/2014. [L](#) đã chấp hành án xong 31/8/2016. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” kể từ ngày 23/11/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. [Nguyễn Văn Đ](#); giới tính: Nam; sinh ngày 20 tháng 02 năm 2000 tại [thị xã B, tỉnh Quảng Bình](#); nơi đăng ký cư trú: [Khu phố F, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình](#); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông [Nguyễn Văn Đ1](#) và bà [Phạm Thị Bích H2](#); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 08/6/2023 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an thị xã B](#) khởi tố vụ án, khởi tố bị can để điều tra về các tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Gây rối trật tự công cộng” thì tiếp tục gây án. Bị cáo bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam [Công an tỉnh Q](#) từ ngày 08/7/2023 cho đến nay. Theo lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. [Phan Bảo T8](#); giới tính: Nam; sinh ngày 18 tháng 8 năm 1997 tại [huyện B, tỉnh Quảng Bình](#); nơi đăng ký cư trú: [Khu phố E, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình](#); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông [Phan Văn H3](#) và bà [Nguyễn Thị H4](#); vợ: [Nguyễn Thị Như T9](#); con: 02 đứa (đứa lớn sinh năm 2019, đứa nhỏ sinh năm 2023); tiền án, tiền sự:

Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam [Công an tỉnh Q](#) từ ngày 04/7/2023 đến ngày 28/11/2023 thì được thay thế bằng biện pháp “Bảo lãnh” cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. [Trần Thanh L1](#); giới tính: Nam; sinh ngày 10 tháng 7 năm 1996 tại [thị xã B, tỉnh Quảng Bình](#); nơi đăng ký cư trú: [Tổ dân phố M, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình](#); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông [Trần Ngọc L2](#) và bà [Trần Thị Minh L3](#); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam [Công an tỉnh Q](#) từ ngày 09/7/2023 đến ngày 25/11/2023 thì được thay thế bằng biện pháp “Bảo lãnh” cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. [Trần Tiến T10](#); giới tính: Nam; sinh ngày 16 tháng 7 năm 1998 tại [thị xã B, tỉnh Quảng Bình](#); nơi đăng ký cư trú: [Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình](#); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 11/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông [Trần Văn H5](#) (đã chết) và bà [Cao Thị L4](#); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ [Công an thị xã B, tỉnh Quảng Bình](#) từ ngày 14/7/2023 đến ngày 25/11/2023 thì được thay thế bằng biện pháp “Bảo lãnh” cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

9. [Nguyễn Quốc K](#); giới tính: Nam; sinh ngày 02 tháng 9 năm 1996 tại [thị xã B, tỉnh Quảng Bình](#); nơi đăng ký cư trú: [Khu phố D, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình](#); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Thợ xăm hình; con ông [Nguyễn Quốc C1](#) và bà [Nguyễn Thị Thanh H6](#); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam [Công an tỉnh Q](#) từ ngày 09/7/2023 đến ngày 01/12/2023 thì được thay thế bằng biện pháp “Bảo lãnh” cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo [Lê Quý L](#): Ông [Võ Bá H7](#) - Luật sư thuộc [Văn phòng L6](#) - [Đoàn Luật sư tỉnh Q](#). Địa chỉ: [G H, phường H, TP Đ, tỉnh Quảng Bình](#). Có mặt.

Vụ án còn có 06 bị cáo có kháng cáo nhưng rút kháng cáo trước khi xét xử nên đã có Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm, ngoài ra còn có những người tham gia tố tụng khác nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 02/7/2023 tại [khu phố B, phường B, thị xã B](#) do mâu thuẫn cá nhân từ trước nên giữa [Hoàng Trường S1](#) và [Cao Xuân T11](#), [Đình Xuân V](#), [Trần Hải T12](#) xảy ra xô xát, đánh nhau. Đến tối cùng ngày, [Hoàng Trường S1](#) thông qua mạng xã hội Facebook đăng trên trang cá nhân của mình một dòng trạng thái với nội dung thách thức, xúc phạm nhóm của [T11](#), [V](#) và [Phan Bảo T8](#). Sau khi thấy bài đăng trên thì [Cao Xuân T11](#) cùng một số người khác vào bình luận với những nội dung chửi bới, thách thức nhau. Đến khoảng 13 giờ ngày 03/7/2023 thì [Cao Xuân T11](#), [Đình Xuân V](#), [Phan Bảo T8](#), [Trần](#)

[Ngọc T2](#), [Nguyễn Mạnh D](#) và [Cao Hùng P](#) đến nhà của [Phùng Ngọc N1](#) ở [tổ dân phố M, phường Q, thị xã B](#) chơi. Tại đây, [T11](#) nhắc đến bài đăng trên Facebook của [Hoàng Trường S1](#) rồi [T11](#) nhờ [N1](#) gọi điện thoại cho [Nguyễn Minh T13 \(L\)](#), sinh năm 1990 trú ở [khu phố A, phường B, thị xã B](#), hẹn gặp nói chuyện, giải quyết sự việc. Sau đó tất cả hẹn nhau đi đến chơi nhà [Trần Cao N2 \(Đ\)](#) ở cùng [tổ dân phố](#) với [N1](#). Một lúc sau thì có nhiều người khác cũng đi đến nhà [N2](#), gồm: [Nguyễn Minh T14](#), [Trần Tiến T15](#), [Trần Hải T12](#), [Trần Thanh L1](#), [Trần Đình T16](#), [Nguyễn Ngọc Nhật C2](#), [Nguyễn Anh T17](#), [Trần Tiến Đ2](#), [Ngô Anh T18](#), [Trần Tiến T10](#), [Ngô Quốc H8](#). Tại nhà của [N2](#), [Phùng Ngọc N1](#) đã gọi điện cho [Nguyễn Minh T13](#), còn [Cao Xuân T11](#) thông qua ứng dụng [M](#) gọi điện thoại cho [Lê Quý L \(Ú\)](#) hẹn gặp nói chuyện giải quyết xích mích và giảng hoà mâu thuẫn giữa nhóm [T11](#) và [S1](#).

Đến khoảng 14 giờ 40 phút cùng ngày thì những người trên đi cùng với [Phùng Ngọc N1](#) đến gặp [Nguyễn Minh T13](#) nói chuyện, tất cả xuất phát đi từ nhà [Trần Cao N2](#) đến bãi đất trống bên cạnh nhà ở của [Trần Tiến T15](#) sát [Quốc lộ A](#), sau đó di chuyển bằng phương tiện là 05 xe ô tô, trước khi đi thì [Đinh Xuân V](#), [Nguyễn Ngọc N3 C2](#) chuyển một số ông túp bằng kim loại từ cốp xe ô tô nhãn hiệu MAZDA, biển kiểm soát 73A-061.08 của [V](#) qua thùng xe ô tô bán tải nhãn hiệu MITSUBISHI TRITON, BKS 73C-146.57 của [Nguyễn Minh T14](#) (do trước đó [Cao Xuân T11](#) mượn xe ô tô của [V](#) đi về nhà lấy số ông túp trên mục đích chở đến [quán Bar D3 ở khu phố E, phường B](#), để làm khung sắt). Khi chuẩn bị đi thì có [Nguyễn Quốc H9](#) điều khiển xe mô tô đến và được [Nguyễn Minh T14](#) rủ đi cùng.

[Phùng Ngọc N1](#) điều khiển xe ô tô nhãn hiệu HONDA CIVIC, BKS 73A- 087.02 chở theo [Cao Xuân T11](#) và [Trần Tiến T15](#) đi đầu tiên, theo sau lần lượt là xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI TUCSON, BKS 73A-226.87 do [Phan Bảo T8](#) điều khiển chở theo [Nguyễn Ngọc Nhật C2](#) và [Trần Thanh L1](#); xe ô tô BKS 73A-061.08 do [Ngô Anh T18](#) điều khiển chở theo [Đinh Xuân V](#), [Trần Tiến T10](#) và [Ngô Quốc H8](#); xe ô tô BKS 73C-146.57 do [Nguyễn Minh T14](#) điều khiển chở theo [Trần Cao N2](#), [Trần Hải T12](#), [Nguyễn Anh T17](#), [Trần Đình T16](#) và [Nguyễn Quốc H9](#); xe ô tô nhãn hiệu KIA SONET, BKS 73A- 265.53 do [Cao Hùng P](#) điều khiển chở theo [Nguyễn Mạnh D](#), [Trần Ngọc T2](#) và [Trần Tiến T15](#) đi đến khu vực gần cổng [trường THPT N7](#) cũ thuộc [tổ dân phố T, phường Q](#), tuy nhiên khi đến nơi thấy có đông lực lượng Quân đội, [T11](#) nói với [N1](#) đi đến khu vực [sân vận động thị xã B](#), đồng thời [T11](#) gọi điện thoại cho một số người đi theo sau đến sân vận động. Khi đến khu vực phía trước [sân vận động thị xã B](#) thuộc [khu phố B, phường B](#) thì [N1](#) gọi điện thoại cho [Nguyễn Minh T13](#), còn [Cao Xuân T11](#) thông qua ứng dụng [M](#) gọi điện hẹn [Lê Quý L](#) đến gặp tại địa điểm trên để nói chuyện. Một lúc sau thì có [Nguyễn Quốc K](#) và [Nguyễn Hoàng T19](#) cũng đi đến khu vực sân vận động.

Sau khi nghe điện thoại của [Phùng Ngọc N1](#) xong thì [Nguyễn Minh T13](#) gọi điện thoại cho [Nguyễn Chiến S2](#), sinh năm 1988 trú tại [khu phố A, phường B, thị xã B](#), [Lê Quý L](#), [Phạm Quốc K1](#), sinh năm 1993 trú tại [khu phố B, phường B, thị xã B](#), đến để cùng đi gặp nói chuyện với nhóm của [N1](#) nhằm giảng hoà cho hai bên. [S2](#), [L](#) và [K1](#) đồng ý. Một lúc sau thì [K1](#), [L](#) đến nhà [T13](#), rồi [T13](#) điều khiển xe ô tô, nhãn hiệu VINFAST, BKS 73A-219.19 chở [K1](#), [L](#) đi đến điểm hẹn. Do [K1](#) quên máy điện thoại ở trại gà của mình tại [tổ dân phố T, phường Q](#) nên đã nhờ [T13](#) chở đến lấy. Khi đến trại gà thì thấy [S2](#)

và số người khác cùng đến, trong đó có [Trương T20](#), [Ngô Quốc V1](#), [Nguyễn Văn Đ](#). Lúc này [T13](#) nói với [S2](#) “xuống nói chuyện với [Chó T21](#) để giảng hoà cho anh em”, sau đó [T13](#) lên xe ô tô thì [S2](#), [K1](#), [L](#) lên xe và cùng đi. Sau khi biết sự việc trên thì [T20](#), [V1](#), [Đ](#) và một số người khác cũng điều khiển xe mô tô chạy đi theo sau. Khi đến khu vực sân vận động thì có thêm một số đối tượng khác cũng đi đến, gồm: [Trần Anh D1](#), [Hoàng Trường S1](#), [Nguyễn Bá Q](#), [Ngô Hoài N4](#), [Hoàng Vũ Thế Á](#), [Bùi Ngọc T22](#), [Nguyễn Tuấn H10](#) (sinh ngày 30/7/2006), [Trần Quốc K2](#), [Trần Tuấn T23](#), [Lê Anh H11](#), [Nguyễn Công M1](#), [Trần Quốc T24](#), [Lê Tuấn A](#), [Trần Quốc Gia L5](#) và một số đối tượng khác. Khi thấy nhóm người đi cùng [Nguyễn Minh T13](#) đến thì [Phùng Ngọc N1](#), [Cao Xuân T11](#), [Trần Tiến T15](#), [Đinh Xuân V](#) và một số người nữa đi đến gặp nhóm người đi cùng [T13](#) để nói chuyện tại vị trí quán bán hàng tạp hoá, nước giải khát của bà [Hoàng Thị H12](#) (bà [S3](#)), sinh năm 1963 trú tại [khu phố B, phường B](#). Tại đây, [Phùng Ngọc N1](#) đứng ra nói chuyện với [Nguyễn Minh T13](#) về sự việc liên quan đến [T11](#), [V](#), [T23](#) đánh nhau với [S1](#) và chuyện bình luận xúc phạm, thách thức nhau trên Facebook, sau đó thì các đối tượng khác giữa hai nhóm xảy ra to tiếng, cãi vã, xô đẩy rồi thách thức đánh nhau. Trong lúc lộn xộn thì [Phan Bảo T8](#) đã dùng tay phải đâm một cái trứng vào vùng mắt phải của [Phạm Quốc K1](#), hai bên tiếp tục to tiếng, chửi bới qua lại. Thấy vậy, một số đối tượng đi cùng [N1](#) đi đến vị trí xe ô tô BKS 73C-146.57 đang đậu đỗ, lấy tuýp sắt đi lại vị trí quán nước của bà [H12](#) rồi xảy ra xô xát, đánh nhau. Trong đó có [Nguyễn Minh T14](#) cầm 01 gậy ba khúc làm bằng kim loại (lấy từ một người không nhớ cụ thể), còn [Trương T20](#) cầm theo một con dao tự chế (do [T20](#) tìm lấy được tại quán của bà [H12](#)) lao vào đánh nhau, [Nguyễn Minh T14](#) cầm gậy ba khúc đánh trúng vào người [Trương T20](#), [Trương T20](#) dùng dao tự chế chém trúng bàn tay của [Nguyễn Minh T14](#). Khi nhìn thấy [Trương T20](#) cầm dao thì [Trần Tiến T15](#) cũng cầm gậy ba khúc bằng kim loại (lấy trước đó từ trong xe ô tô BKS 73A-087.02 của [Phùng Ngọc N1](#)) đánh trúng vào tay phải của [Ngô Quốc V1](#); [Trần Đình T16](#) nhặt 01 viên gạch lát đường ném xuống đất hướng về nhóm người Trương Thành. [Nguyễn Tuấn H10](#) dùng tay đánh trúng vào cằm của [Nguyễn Hoàng T19](#); [Trần Cao N2](#) cầm 01 ống tuýp, [Đinh Xuân V](#) cầm 01 ống tuýp, [Phan Bảo T8](#) cầm 01 ống tuýp, [Nguyễn Ngọc N3](#) [C2](#) cầm 01 gậy ba khúc bằng kim loại (lấy trước đó tại thùng xe ô tô BKS 73C-146.57), lao vào xô ẩu, đánh nhau; một số đối tượng đi cùng [Nguyễn Minh T13](#) cầm ly thủy tinh, bàn, ghế nhựa ném, đòi đánh nhóm người đi cùng [N1](#). Sau đó, hai nhóm tản ra thì có một số đối tượng đi cùng [Phùng Ngọc N1](#) chạy, đi đến vị trí xe ô tô BKS 73C-146.57 lấy và cầm theo ống tuýp bằng kim loại đi về phía nhóm người đi cùng Tuấn, trong đó: [Phan Bảo T8](#) lấy thêm 01 ống tuýp và cầm 02 tay 02 ống tuýp [Nguyễn Minh T14](#) cầm 01 gậy ba khúc và lấy thêm 01 ống tuýp; [Cao Xuân T11](#) cầm 01 ống tuýp sắt; [Trần Hải T12](#) cầm 01 ống tuýp sắt; [Trần Ngọc T2](#) cầm 01 ống tuýp sắt; [Nguyễn Quốc K](#) cầm 01 ống tuýp sắt; [Nguyễn Quốc H9](#) cầm 02 ống tuýp sắt; [Trần Thanh L1](#) cầm 01 ống tuýp sắt; [Nguyễn Hoàng T19](#) cầm 01 ống tuýp sắt; [Trần Tiến T10](#) cầm 01 ống tuýp sắt; [Ngô Anh T18](#) cầm 01 ống tuýp sắt (lấy từ trên xe ô tô của [V](#)); [Trần Đình T16](#) nhặt lấy 01 viên gạch lát nền ở dưới đất. Khi [N5](#) thấy [Nguyễn Quốc H9](#) cầm 02 ống tuýp sắt đi đến gần thì do bức xúc nên [Phùng Ngọc N1](#) đã lấy từ [H9](#) 01 ống tuýp sắt và cầm chạy đuổi theo về hướng nhóm người đi cùng [Nguyễn Minh T13](#) nhằm mục đích để đánh, khi thấy [N1](#) chạy đuổi theo thì tất những người cầm theo ống tuýp, gậy ba khúc, gạch như trên

cũng chạy đuổi theo, ngoài những người trên thì còn có [Nguyễn Anh T17](#) chạy bộ đuổi theo sau. Khi nhìn thấy nhóm người đi cùng [Phùng Ngọc N1](#) cầm hung khí đuổi đánh thì nhóm người đi cùng [Nguyễn Minh T13](#) nhặt bàn, ghế, ly thủy tinh, gạch, chai thủy tinh để làm hung khí đánh trả. Trong đó, [Ngô Quốc V1](#) sử dụng 01 ly thủy tinh; [Nguyễn Văn Đ](#) sử dụng 02 cục gạch; [Trần Anh D1](#) sử dụng 01 bàn nhựa và 02 vỏ chai nước khoáng đập vào nhau tạo thành mảnh vỡ; [Hoàng Trường S1](#) sử dụng 01 ghế nhựa; [Nguyễn Tuấn H10](#) sử dụng 01 ghế nhựa; [Lê Anh H11](#) sử dụng 04 ly thủy tinh rồi ném 01 ly về nhóm người đi cùng [N1](#), 03 ly còn lại [H11](#) vứt lại tại hiện trường; [Trần Quốc K2](#) sử dụng 01 ghế nhựa; [Hoàng Vũ Thế Â](#) sử dụng 01 ly thủy tinh; [Nguyễn Bá Q](#) sử dụng 01 con dao bằng kim loại; [Ngô Hoài N4](#) sử dụng 01 ghế nhựa; [Bùi Ngọc T22](#) sử dụng 01 súng ná bắn đạn bằng cao su; [Lê Quý L](#) sử dụng 01 bàn nhựa. Các đối tượng cầm ném, đồng thời sử dụng để đánh trả nhóm người đi cùng [Phùng Ngọc N1](#), tuy nhiên do thấy nhóm người đi cùng [N1](#) đông và có nhiều hung khí nên đã bỏ chạy. Sau đó được mọi người can ngăn nên nhóm người đi cùng [N1](#) không đuổi đánh nữa mà cùng nhau lên xe ô tô bỏ đi. Nhóm người đi cùng [Nguyễn Minh T13](#) cũng giải tán đi về nhà.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKSBD ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B truy tố các bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại Điều 318 BLHS

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2024/HS-ST ngày 19 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã B và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án đã quyết định:

Căn cứ các điểm b, e khoản 2 Điều 318; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS đối với bị cáo [Nguyễn Bá Q](#);

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 38 BLHS đối với bị cáo [Trần Ngọc T2](#);

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 BLHS đối với bị cáo [Phùng Ngọc N1](#)

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, các điểm b, s, t khoản 1, Khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 38 BLHS đối với bị cáo [Lê Quý L](#);

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38 BLHS đối với bị cáo [Nguyễn Văn Đ](#).

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 BLHS đối với bị cáo [Phan Bảo T8](#).

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 BLHS đối với bị cáo [Nguyễn Quốc K](#).

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38 BLHS đối với các bị cáo [Trần Thanh L1](#) và [Trần Tiến T10](#).

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo: [Nguyễn Bá Q](#), [Trần Ngọc T2](#), [Phùng Ngọc N1](#), [Lê Quý L](#), [Nguyễn Văn Đ](#), [Phan Bảo T8](#), [Trần Thanh L1](#), [Trần Tiến T10](#), [Nguyễn Quốc K](#) phạm tội: “Gây rối trật tự công cộng”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo [Nguyễn Bá Q](#) 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo [Trần Ngọc T2](#) 21 (hai mươi một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (12/7/2023).

- Xử phạt bị cáo [Phùng Ngọc N1](#) 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước (từ ngày 04/7/2023 đến 12/12/2023).

- Xử phạt bị cáo [Lê Quý L](#) 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

- Xử phạt bị cáo [Nguyễn Văn Đ](#) 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam trước (08/7/2023).

- Xử phạt bị cáo [Phan Bảo T8](#) 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước (từ ngày 04/7/2023 đến 28/11/2023).

- Xử phạt bị cáo [Trần Thanh L1](#) 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước (từ ngày 09/7/2023 đến 25/11/2023).

- Xử phạt bị cáo [Trần Tiến T10](#) 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước (từ ngày 14/7/2023 đến 25/11/2023).

- Xử phạt bị cáo [Nguyễn Quốc K](#) 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước (từ ngày 09/7/2023 đến 01/12/2023).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên áp dụng điều luật, tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong thời gian từ ngày 25/3/2024 đến ngày 02/4/2024, bị cáo [Trần Tiến T10](#), [Nguyễn Quốc K](#), [Trần Thanh L1](#) có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo. Bị cáo [Nguyễn Bá Q](#), [Trần Ngọc T2](#), [Phùng Ngọc N1](#), [Nguyễn Văn Đ](#), [Phan Bảo T8](#) có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo [Lê Quý L](#) có đơn xin được cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo [Nguyễn Văn Đ](#) có đơn xin rút kháng cáo, các bị cáo còn lại đều giữ nguyên kháng cáo và mong Hội đồng xét xử xem xét thêm các tình tiết mới xuất trình:

Bị cáo [Trần Thanh L1](#) có cung cấp tài liệu là Đơn xin xác nhận về việc đã cứu người trong lũ lụt, có xác nhận của chính quyền địa phương.

Bị cáo [Trần Tiến T10](#) cung cấp tài liệu là Huân chương kháng chiến của ông [Trần Văn S4](#) (là ông nội của bị cáo), bản thân bị cáo từng tham gia nghĩa vụ quân sự, Giấy khen của [Công an tỉnh Đ](#).

Bị cáo [Trần Ngọc T2](#) cung cấp tài liệu Giấy chứng nhận và Giấy khen cứu người đuối nước.

Bị cáo [Lê Quý L](#) cung cấp thêm Giấy khen và Giấy chứng nhận cứu người đuối nước, giấy xác nhận động viên người ra đầu thú, đơn xác nhận giúp Công an đấu tranh phòng chống tội phạm, giấy xác nhận đã từng làm từ thiện.

Bị cáo [Phan Bảo T8](#) cung cấp thêm giấy xác nhận đã cứu người đuối nước, Giấy khen về việc tự giao nộp vũ khí.

Bị cáo [Phùng Ngọc N1](#) cung cấp thêm giấy xác nhận con chậm phát triển, xác nhận cứu người đuối nước.

Luật sư bào chữa cho bị cáo [Lê Quý L](#) trình bày: Thống nhất về tội danh và khung hình phạt cũng như các tình tiết giảm nhẹ của Bản án sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm các tài liệu bị cáo [Lê Quý L](#) cung cấp thêm ở giai đoạn phúc thẩm, để cho bị cáo hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 348; Điều 355, Điều 356 BLTTHS, đình chỉ xét xử đối với bị cáo [Nguyễn Văn Đ](#), không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo còn lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận để xem xét kháng cáo của các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, có đơn xin rút kháng cáo của bị cáo [Nguyễn Văn Đ](#) nên căn cứ Điều 348, 355 BLTTHS đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo [Đ](#).

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát và Bản án sơ thẩm, phù hợp với lời khai tại giai đoạn sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Do có mâu thuẫn từ trước nên các bị cáo hện nhau gặp mặt tại khu vực trước [sân vận động thị xã B](#) để giải quyết mâu thuẫn. Trong quá trình nói chuyện thì các đối tượng của hai bên xảy ra việc cãi nhau to tiếng, chửi bới qua lại, sử dụng các loại hung khí như: ông tuýp bằng kim loại, gậy ba khúc bằng kim loại, đá lót đường, bàn ghế nhựa, vỏ chai thủy tinh, ly thủy tinh, súng ná đuối đánh nhau tại khu vực nơi công cộng. [Nguyễn Bá Q](#) hiện đang có hai tiền án chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội mới nên lần này thuộc tình tiết tái phạm nguy hiểm. Như vậy, bản án sơ thẩm xét xử và tuyên các bị cáo [Nguyễn Bá Q](#) phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại các điểm b, e khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo [Trần Ngọc T2](#), [Phùng Ngọc N1](#), [Lê Quý L](#), [Phan Bảo T8](#), [Trần Thanh L1](#), [Trần Tiến T10](#), [Nguyễn Quốc K](#) phạm tội “Gây rối trật tự

công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo [Nguyễn Bá Q](#), [Trần Ngọc T2](#), [Phùng Ngọc N1](#), [Lê Quý L](#), [Phan Bảo T8](#), [Trần Thanh L1](#), [Trần Tiến T10](#), [Nguyễn Quốc K](#). Hội đồng xét xử nhận thấy: Các bị cáo đều nhận thức được việc gây rối trật tự công cộng là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm, các bị cáo thực hiện hành vi nên phải chịu hình phạt theo luật định.

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho tất cả các bị cáo tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại”; “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải,” theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo [Lê Quý L](#) tích cực hợp tác với cơ quan Công an (có xác nhận của [Công an phường B](#)); các bị cáo [Phan Bảo T8](#), [Trần Ngọc T2](#) có thân nhân là người có công với cách mạng và các bị cáo [Nguyễn Quốc K](#), [Phan Bảo T8](#) và [Trần Ngọc T2](#) trong quá trình sinh sống đã có tham gia nhiều phong trào, hoạt động thiện nguyện trên địa bàn được chính quyền địa phương xác nhận nên đã được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với tình tiết tăng nặng: Bị cáo [Trần Ngọc T2](#), [Lê Quý L](#) bị áp dụng tình tiết “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS do thực hiện hành vi khi đang có 01 tiền án chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi.

HĐXX nhận thấy, tại giai đoạn phúc thẩm các bị cáo [Trần Ngọc T2](#), [Lê Quý L](#), [Phan Bảo T8](#), [Phùng Ngọc N1](#) có cung cấp thêm những tài liệu nhưng đều thuộc tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 BLHS và đã được áp dụng; còn bị cáo [Trần Thanh L1](#), [Trần Tiến T10](#) cung cấp thêm các tài liệu thuộc tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 mà chưa được áp dụng ở sơ thẩm, tuy nhiên tất cả các bị cáo kháng cáo đều được áp dụng Điều 54 BLHS xử dưới khung hình phạt. Vì vậy, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là đã phù hợp nên cần giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với các bị cáo.

Riêng đối với bị cáo [Nguyễn Quốc K](#) đã được cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 xử phạt 09 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, HĐXX thấy rằng trong vụ án còn có bị cáo [Nguyễn Quốc H9](#) là anh trai của bị cáo [K](#), cũng bị xử phạt tù nhưng đã rút kháng cáo. Hiện bị cáo là con trai lớn trong gia đình vì anh trai đã có gia đình riêng và sẽ đi chấp hành hình phạt tù. Do đó cần xử bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo là phù hợp, thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo trong áp dụng pháp luật.

[4] Về án phí: Bị cáo [Nguyễn Văn Đ](#), [Nguyễn Quốc K](#) không phải chịu án phí phúc thẩm.

Do kháng cáo của các bị cáo còn lại không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã đình chỉ xét xử hoặc không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra Quyết định đình chỉ hoặc hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 348; điểm a, đ khoản 1 Điều 355, 356, 357, khoản 2 các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo [Nguyễn Văn Đ.](#)

2. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo [Nguyễn Quốc K.](#)

3. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo [Nguyễn Bá Q.](#), [Trần Ngọc T2](#), [Phùng Ngọc N1](#), [Lê Quý L](#), [Phan Bảo T8](#), [Trần Thanh L1](#), [Trần Tiến T10](#).

4. Tuyên xử:

4.1. Về tội danh: [Nguyễn Bá Q.](#), [Trần Ngọc T2](#), [Phùng Ngọc N1](#), [Lê Quý L](#), [Phan Bảo T8](#), [Nguyễn Quốc K.](#), [Trần Thanh L1](#), [Trần Tiến T10](#) phạm tội: “Gây rối trật tự công cộng”.

4.2. Về điều luật và hình phạt:

- Áp dụng các điểm b, e khoản 2 Điều 318; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo [Nguyễn Bá Q](#) 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo [Trần Ngọc T2](#) 21 (hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam (12/7/2023).

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo [Phùng Ngọc N1](#) 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bị cáo chấp hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước (từ ngày 04/7/2023 đến 12/12/2023).

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm b, s, t khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo [Lê Quý L](#) 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo [Phan Bảo T8](#) 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bị cáo chấp hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước (từ ngày 04/7/2023 đến 28/11/2023).

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo [Trần Thanh L1](#) 09 (chín) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo chấp hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giam trước (từ ngày 09/7/2023 đến 25/11/2023).

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo [Trần Tiến T10](#) 09 (chín) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị

cáo chấp hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giam trước (từ ngày 14/7/2023 đến 25/11/2023).

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo [Nguyễn Quốc K](#) 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo [K](#) cho [Ủy ban nhân dân phường B](#), [thị xã B](#) giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

5. Về án phí:

Các bị cáo [Nguyễn Bá Q](#), [Trần Ngọc T2](#), [Phùng Ngọc N1](#), [Lê Quý L](#), [Phan Bảo T8](#), [Trần Thanh L1](#), [Trần Tiến T10](#) phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng.

6. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm đã có Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm hoặc không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra Quyết định đình chỉ hoặc hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND thị xã B;
- VKSND thị xã B;
- Công an thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- THA phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Thị Thanh Nhân